

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2025/HS-ST**
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim An.

2. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Đặng Ngọc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST- HS, ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm 1990 (Tên khác: Không có), tại: huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị Thu B; có vợ Lê Thị Hồng T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án: Bản án số 09/2023/HS-ST, ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 09/10/2023.

Về nhân thân: Ngày 24/8/2016, bị Công an huyện Nghĩa Hành xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc trái phép tại Quyết định số 171/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp tiền xong vào ngày 25/8/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2024, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Duy T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị S, sinh năm 1994. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị D, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Lê Thành H, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, tổ công tác của Công an huyện Nghĩa Hành kiểm tra phòng số 05 nhà nghỉ B ở tổ dân phố P, thị trấn Chợ Chùa, tổ công tác của Công an huyện Nghĩa Hành phát hiện bị cáo Phạm Quốc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ các đồ vật liên quan; quá trình điều tra đã xác định:

Sau khi ăn nhậu xong vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/6/2024 ở khu vực Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa; bị cáo Phạm Quốc T rủ các bạn là những người cùng ăn nhậu gồm chị Đinh Thị S, chị Đinh Thị D và anh Lê Thành H đến nhà nghỉ B ở tổ dân phố P, thị trấn Chợ Chùa, để ngủ; theo đó, bị cáo điều khiển xe máy chở chị S, còn anh H điều khiển xe máy chở chị D; bị cáo và chị S đến trước vào phòng số 05; anh H, chị D đến sau. Sau khi vào phòng, bị cáo nảy sinh ý định sử dụng ma túy; bị cáo sử dụng điện thoại của bị cáo, gọi cho số điện thoại lưu trong danh bạ có số cuối là “53” hỏi mua 01 chাম ma túy khay và 01 viên ma túy kẹo. Khoảng 20 phút sau thì số điện thoại có số cuối “53” gọi lại cho bị cáo nói xuống lấy ma túy; bị cáo xuống trước nhà nghỉ thấy có 01 thanh niên đi xe máy chờ sẵn, đưa cho bị cáo 01 túi ni lông bên trong chứa chất rắn màu trắng và 01 viên nén màu xám là ma túy kẹo, bị cáo mua số lượng ma túy này với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo vào quầy lễ tân mua 03 lon coca cola và đem lên phòng số 05. Sau khi mang ma túy cùng nước lên phòng, bị cáo chia viên ma túy kẹo làm 04 phần, lấy 01 phần sử dụng bằng cách bỏ vào miệng và dùng nước coca cola uống, tiếp đó bị cáo đồ ma túy khay ra đĩa sứ màu trắng trên bàn (có sẵn tại phòng) rồi dùng máy lửa, thẻ ATM hơi nóng, xào ma túy, chia làm từng đường để sử dụng, đồng thời lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 02 vỏ điều thuốc lá làm ống hút. Sau đó, bị cáo hít một đường ma túy khay rồi đến giường ngồi nghe nhạc. Chị S sử dụng ¼ viên ma túy kẹo và hít một đường ma túy khay rồi đến giường ngồi nghe nhạc cùng bị cáo T. Khoảng 05 phút sau thì anh H và chị D vào phòng số 05, thấy có ma túy sẵn trên đĩa sứ nên đã sử dụng với phương thức giống bị

cáo T và chị S đã dùng. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo T, chị S, anh H và chị D nằm trên giường trong phòng số 05 để nghe nhạc. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, chị D tiếp tục hít 01 đường ma túy khay và cùng anh H sang phòng số 03 khách sạn B ngủ, đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/6/2024 thì sự việc bị phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Thu giữ của bị cáo Phạm Quốc T: 01 đĩa sứ màu trắng có chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ ATM và 01 túi nilon có bám dính chất bột màu trắng, 01 đoạn ống quần bằng tờ tiền 10.000 đồng, hai đầu được bọc bằng vỏ điều thuốc lá, 03 vỏ lon Cocacola, 01 vỏ lon bò húc, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 máy lửa gas màu xanh, 01 loa nghe nhạc Bluetooth và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng.

- Thu giữ của chị Đinh Thị S: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng.

- Thu giữ của anh Lê Thành H: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng.

- Thu giữ của chị Đinh Thị D: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

“- Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS3A 070992 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,26 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS3A 070973 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,008 gam.

- Chất rắn màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ ATM và trên tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng trong túi niêm phong mã số PS3A 070973 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng trong túi niêm phong mã số PS1A 050498 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Tại Kết luận giám định số 865/KL-KTHS ngày 05/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trích xuất các cuộc gọi đi, đến, nhờ trong điện thoại của bị cáo Phạm Quốc T, xác định được số điện thoại của người bán ma túy cho bị cáo là 0796.905.453.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-NH, ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố bị cáo Phạm Quốc T, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 02 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm 6 tháng tù; bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Quốc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã mua 01 chাম ma túy khay và 01 viên ma túy kẹo với giá 1.000.000 đồng, sau đó trộn và chia ma túy để sử dụng cùng với 03 người khác là Đinh Thị S, Lê Thành H và Đinh Thị D.

Kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: *Chất rắn màu trắng ... gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án không có đồng phạm, bị cáo cố ý thực hiện hành vi, với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 03

người khác. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, về trật tự - an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 02 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo số liệu thống kê thời gian qua, Nhà nước đã nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết tệ nạn ma túy. Nhưng tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp. Việc lạm dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp ngày càng tăng; số người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động ngày càng nhiều và có xu hướng trẻ hóa. Các vụ trọng án đều có dính dáng đến việc sử dụng ma túy. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có nguy cơ làm tăng số lượng người nghiện ma túy trong cộng đồng, là tội phạm nguồn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo đã cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 03 người khác; có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự, nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51; có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có nhân thân xấu nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

Đối với hành vi của chị Đinh Thị S, anh Lê Thành H và chị Đinh Thị D cùng sử dụng ma túy với bị cáo Phạm Quốc T; quá trình điều tra đã xác định được bị cáo T là người mua ma túy và tạo điều kiện để các đối tượng này cùng sử dụng. Chị S, anh H và chị D sử dụng ma túy có sẵn trên đĩa do bị cáo T đã chuẩn bị từ trước và không có hành vi giúp sức cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị S, anh H và chị D đồng phạm với bị cáo và ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T có số điện thoại là 0796.905.453; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của người này, bị cáo chưa gặp trực tiếp lần nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu Tổng Công ty Viễn thông Mobifone cung cấp thông tin về người sử dụng số điện thoại nói trên để làm căn cứ giải quyết vụ án, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được văn bản trả lời nên chưa có cơ sở xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo T. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Võ Duy T là quản lý nhà nghỉ B cho bị cáo T thuê phòng số 05, anh T không biết việc bị cáo T sử dụng đĩa sứ trong phòng số 05, mua nước ngọt tại quầy lễ tân của nhà nghỉ để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T là có cơ sở.

[5] Về dân sự: Căn cứ Điều 430, Điều 472 Bộ luật dân sự.

Anh Võ Duy T là quản lý nhà nghỉ B yêu cầu bị cáo Phạm Quốc T thanh toán số tiền 1.245.000 đồng bao gồm tiền thuê phòng số 05 và 03, tiền nước uống bị cáo Truyền đã mua nhưng chưa thanh toán do bị bắt.

Bị cáo đồng ý trả số tiền 1.245.000 đồng cho anh T, nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ hoặc không còn giá trị sử dụng theo quy định; được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt đối với bị cáo, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 02 Điều 136; điểm a,c khoản 02 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 430, Điều 472 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 01 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 17 tháng 6 năm 2024 (Ngày bắt tạm giam).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Quốc T trả cho anh Võ Duy T số tiền 1.245.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) túi ny lông có viền đỏ (dạng túi zip) KT (6,1 x 10,2) cm;

+ 01 (Một) túi ny lông có viền đỏ (dạng túi zip) KT (2,5 x 2,5) cm;

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank màu xanh - bạc trên thân thẻ có dòng chữ “PHAM QUOC T”;

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26 cm.

Được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1-2103801, bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Nguyễn Thái T.

+ 03 vỏ lon Cocacola;

+ 01 vỏ lon bò húc;

+ 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE;

+ 01 máy lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn lại, bên ngoài được bọc bằng vỏ điều thuốc lá có dòng chữ “WHITE HORSE”.

Được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1-2103801, bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Nguyễn Thái T.

+ 01 loa nghe nhạc Bluetooth, hình trụ tròn màu đen, trên thân có dòng chữ “JBL” đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng đồng, số IMEI 1: 357625080201240, số IMEI 2: 357625080201246 bên trong thân máy có gắn thẻ sim Mobifon có dãy số 8401221233409773 được đựng trong bì thư dán kín bên ngoài có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và có chữ ký của giám định viên.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi